

# **LỊCH SỬ HỆ THỐNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NHẬT BẢN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CẢI CÁCH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NHẬT BẢN HIỆN NAY**

**TS. PHẠM HỒNG QUANG \***

## **1. Lịch sử hệ thống chính quyền địa phương Nhật Bản**

### *1.1. Hệ thống chính quyền địa phương Nhật Bản trước Chiến tranh thế giới lần thứ II*

Hệ thống chính quyền địa phương hiện đại của Nhật Bản được thành lập sau thời kì phục hưng của Hoàng đế Minh Trị năm 1868. Việc ban hành ba luật mới (Luật tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính cấp quận, huyện, thị trấn; Luật tổ chức hội đồng cấp tỉnh; Luật thuế địa phương) vào năm 1878 đã đánh dấu sự ra đời của hệ thống chính quyền địa phương hiện đại.

Theo Luật tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính cấp quận, huyện, thị trấn, đơn vị hành chính cấp tỉnh (Ken - Prefectures) được chia thành gun (huyện, thị xã) và ku (quận), shi (thành phố thuộc tỉnh); gun được chia thành cho và son (phường, xã). Ku, cho và son có những đặc điểm của chính quyền địa phương cũng như là đơn vị hành chính quốc gia.

Theo Luật tổ chức hội đồng cấp tỉnh, các hội đồng chính quyền địa phương cấp tỉnh được thành lập theo số lượng của cử tri, chẳng hạn với các tỉnh có trên 3 triệu cử tri có thể thành lập hai hội đồng địa phương.

Theo Luật thuế địa phương, hội đồng địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh và cấp quận, huyện) đã có hình ảnh của cơ quan công quyền ở địa phương, có thẩm quyền thu

thuế và áp dụng các biện pháp cưỡng chế khi cần thiết, bước đầu có quyền đặt ra các quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thu thuế một cách nhanh gọn, hiệu quả.

Những luật này đã quy định cơ bản về chính quyền địa phương, tuy nhiên nó cũng chỉ dừng lại mức độ sơ khai và ở bước chuyển đổi. Khi Nghị định của Hoàng gia quy định việc thành lập Nghị viện Quốc gia năm 1880, Chính phủ trung ương đã cố gắng bổ sung hệ thống chính quyền địa phương đầy đủ với mục đích làm quen dần với việc tiếp cận nền dân chủ hiện đại.

Năm 1888, Luật về tổ chức chính quyền địa phương cấp quận, huyện đã được ban hành. Luật này tuy dựa vào luật chính quyền địa phương của nước Phổ nhưng vẫn giữ được nét truyền thống mang đậm văn hoá Nhật Bản. Theo đó, hội đồng cấp quận, huyện được thành lập với tư cách là cơ quan lập pháp ở địa phương, bao gồm những thành viên có nghề nghiệp được tôn trọng và được bầu ra bởi cư dân địa phương. Ngoài ra, Luật cũng quy định việc thành lập cơ quan hành pháp của cấp quận, huyện mà người đứng đầu cơ quan này được bầu ra trong số những đại biểu của hội đồng (trong trường hợp của cho và son) hoặc được chỉ định bởi Bộ trưởng Bộ nội vụ từ danh sách được đề nghị bởi Hội

\* Giảng viên Khoa hành chính - nhà nước  
Trường Đại học Luật Hà Nội

đồng (trong trường hợp của shi). Trước khi hệ thống này ra đời, đã có nhiều sự hợp nhất của các đơn vị quận, huyện và số lượng các chính quyền địa phương đã giảm xuống là 1/5. Năm 1890, Luật về tổ chức chính quyền cấp tỉnh và Luật về tổ chức chính quyền cấp thị xã đã được ban hành. Có 46 đơn vị cấp tỉnh (3 Fu và 43 Ken) vào thời điểm ban hành Luật này, con số này vẫn duy trì cho đến ngày nay. Khoảng thời gian kể từ khi các luật trên được ban hành đến năm 1919 đánh dấu một kỉ nguyên phát triển của hệ thống chính quyền địa phương ở Nhật Bản.

Quá trình cải cách hệ thống bầu cử chính quyền địa phương Nhật Bản được bắt đầu từ năm 1921 và kéo dài đến năm 1926. Quyền ban hành các quy định lập pháp chính thức được trao cho cấp tỉnh năm 1929 và quyền lực được trao ngày càng tăng cho các hội đồng cấp tỉnh. Thẩm quyền của hội đồng cấp tỉnh cũng trở nên phù hợp đối với thẩm quyền cấp quận, huyện. Chức năng của cấp huyện, thị xã (gun) trở nên không phù hợp và cuối cùng đã bị huỷ bỏ năm 1926.

Sau năm 1929, khi việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp nhằm phục vụ cho chiến tranh có sự gia tăng đột biến, các cơ quan địa phương đã loại bỏ ngày càng nhiều các quyền của họ trong việc tự quản lí địa phương. Các quyền lực đó trở nên tập trung hơn nhằm đáp ứng các yêu cầu chiến tranh của quốc gia. Tập trung hoá đặc biệt được nhấn mạnh sau năm 1943 và chỉ có một số ít các quyền tự quản còn được duy trì ở chính quyền địa phương.

### *1.2. Hệ thống chính quyền địa phương Nhật Bản từ năm 1946 đến nay*

#### *a. Giai đoạn từ năm 1946 đến năm 1956*

Đây là giai đoạn xoá bỏ hệ thống chính quyền địa phương cũ và thiết lập hệ thống

chính quyền địa phương mới ở Nhật Bản. Sự thay đổi đầu tiên của hệ thống chính quyền địa phương bắt đầu từ năm 1946 với sự ra đời của Hiến pháp hậu chiến năm 1947 cùng với Luật tự trị địa phương được ban hành phù hợp với nguyên tắc do Hiến pháp quy định. Việc ban hành Luật tự trị địa phương đã đánh dấu sự thành lập của hệ thống chính quyền địa phương mới. Điểm đáng lưu ý là trong giai đoạn này, pháp luật của Nhật Bản chịu nhiều ảnh hưởng của pháp luật Anh - Mỹ đặc biệt trong lĩnh vực dân sự, hình sự, kinh doanh. Tuy nhiên, trong lĩnh vực luật hành chính và tổ tụng hành chính, Nhật Bản vẫn giữ được nét truyền thống riêng biệt và điều này đã được luật gia Sugai và thẩm phán Tòa án tối cao Sonobe đánh giá là sự thất bại của quá trình Mỹ hoá Luật hành chính Nhật Bản trong giai đoạn này.<sup>(1)</sup>

So sánh với hệ thống cũ, hệ thống chính quyền địa phương theo quy định của Luật tự trị địa phương có những đặc điểm sau đây:

*Thứ nhất*, phạm vi quyền lực của chính quyền địa phương mới được mở rộng hơn, cụ thể là đã trao nhiều quyền hơn cho hội đồng địa phương và giảm thiểu việc giám sát và chỉ đạo của chính quyền trung ương.

*Thứ hai*, hệ thống chính quyền địa phương mới được bầu cử trực tiếp bởi cư dân, chẳng hạn các cư dân được trực tiếp bầu các chức danh như chủ tịch cấp tỉnh, cấp quận, huyện, trực tiếp bầu các thành viên của hội đồng địa phương và các chức danh khác.

*Thứ ba*, để đảm bảo cho việc bầu cử và quản lí hành chính địa phương công bằng và hiệu quả hơn, các địa phương đã thành lập các uỷ ban quản lí bầu cử và uỷ ban kiểm toán.

Luật cảnh sát, Luật phòng cháy chữa

cháy và Luật về uỷ ban giáo dục đã được ban hành năm 1947 và 1948. Theo đó, các vấn đề về cảnh sát, phòng cháy, giáo dục trước đây hoàn toàn được xem là nhiệm vụ của chính quyền trung ương đã được chuyển giao thẩm quyền cho cơ quan địa phương.

Luật tài chính địa phương ban hành năm 1948 quy định rõ ràng nguyên tắc tài chính công ở địa phương và những giới hạn của trách nhiệm về tài chính giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương. Năm 1949, cải cách lớn về hệ thống thuế của địa phương đã được thực hiện và hệ thống phân bổ ngân sách bình đẳng đối với chính quyền địa phương đã được tạo ra.

Vấn đề hành chính công đã bắt đầu được quan tâm và thảo luận trong các chương trình nghị sự và trình dự án luật, kết quả là sự ra đời của Luật dịch vụ công ở địa phương năm 1950 và Luật về doanh nghiệp công ở địa phương năm 1952.

Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là hệ thống cảnh sát đã được thay đổi năm 1954, theo đó hệ thống cảnh sát cấp quận, huyện bị huỷ bỏ và thay vào đó là hệ thống cảnh sát cấp tỉnh. Năm 1956 đã có sự sửa đổi hệ thống uỷ ban giáo dục, trong đó quy định việc huỷ bỏ hệ thống bầu cử công cộng đối với các thành viên của uỷ ban giáo dục.

Năm 1953, Luật về thúc đẩy sự phát triển của các làng, xã được ban hành và trong đó có các quy định về tổ chức lại các đơn vị quận, huyện. Kết quả là số lượng các đơn vị quận, huyện đã giảm đi 1/3 (từ 400 thành phố, 3.477 thị trấn và làng đã giảm xuống còn 286 thành phố, 2.582 thị trấn và làng)

b. Giai đoạn từ năm 1957 đến năm 1974

Giai đoạn từ năm 1955 đến 1960 được

xem là giai đoạn sửa đổi vấn đề tài chính công ở địa phương. Giai đoạn từ năm 1961 đến năm 1964 là giai đoạn phát triển khu vực và tăng trưởng kinh tế nhanh, giai đoạn từ năm 1965 đến năm 1974 là giai đoạn của cuộc sống hưng thịnh của cư dân.

Năm 1954, khi tình hình tài chính của chính quyền địa phương giảm sút với khoảng 1/3 cơ quan địa phương bị thâm hụt ngân sách, để giải quyết tình trạng này, Luật về các giải pháp đặc biệt đối với việc xây dựng lại chế độ tài chính ở địa phương đã được ban hành vào năm 1955. Đến cuối năm 1960, việc xây dựng lại hệ thống tài chính công đã có bước phát triển tốt. Nhờ sự phát triển kinh tế, tăng doanh thu và các nguồn thu thuế, các cơ quan địa phương bị thâm hụt ngân sách đã giảm đi đáng kể.

Giai đoạn từ 1961 đến năm 1964 là giai đoạn phát triển kinh tế mạnh mẽ ở Nhật Bản. Sự tập trung công nghiệp hoá và dân số ở thành phố lớn tăng một cách đáng kể. Để đảm bảo sự phát triển cân bằng, cần phải điều chỉnh sự vượt trội ở những khu đô thị lớn đồng thời thúc đẩy sự phát triển của những khu vực khác nhằm khuyến khích sự phát triển đồng đều giữa các vùng, địa phương. Với mục đích này, Luật về xây dựng các thành phố công nghiệp được ban hành năm 1964. Các chính quyền địa phương đã chú trọng tới việc phát triển các trung tâm công nghiệp đồng thời chú trọng việc hợp tác trong quản lý hành chính giữa các địa phương, mở rộng sang nhiều lĩnh vực. Để đáp ứng nhu cầu quản lý ở diện rộng, các cơ quan hợp tác khu vực của các quận, huyện đã được thành lập theo các lĩnh vực quản lý hành chính từ thành thị cho đến nông thôn.

Giai đoạn từ năm 1965 đến năm 1974 là giai đoạn mà những vấn đề về ô nhiễm môi trường được quan tâm đặc biệt bởi sự tăng trưởng kinh tế nhanh kéo theo những mặt hạn chế đối với chất lượng sống và môi trường đã trở thành những vấn đề mang tính quốc gia. Điều này đặt ra tính cấp thiết phải thay đổi chính sách trong việc phát triển kinh tế kết hợp với vấn đề bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

c. Giai đoạn từ năm 1974 đến năm 1993

Sau năm 1975, kinh tế của Nhật Bản phát triển chậm hơn bởi cuộc khủng hoảng dầu khí năm 1973. Điều này đã gây ra lạm phát tài chính lớn ở chính quyền trung ương và địa phương từ năm 1975. Để giải quyết vấn đề khủng hoảng, Chính phủ đã vay khoản tiền khổng lồ từ nước ngoài và điều này đã gây ra sự suy giảm về cấu trúc tài chính.

Giai đoạn từ năm 1975 đến năm 1980 là giai đoạn chính quyền địa phương phải đối mặt với những vấn đề lớn như tăng trưởng kinh tế chậm và lạm phát tài chính lớn. Tuy nhiên, giai đoạn này lại đánh dấu sự khởi đầu kỉ nguyên phát triển của địa phương khi mà vai trò của chính quyền địa phương ngày càng trở nên quan trọng. Mục tiêu chủ yếu của chính sách đối nội là hướng tới chính sách cư dân hợp nhất, tập trung phát triển khu vực, kế hoạch phát triển thành phố đồng đều với mức sống cao hơn của cư dân địa phương.

Để đáp ứng với sự thay đổi và sự đa dạng xét về mặt bản chất của các quyền lực công, chính quyền địa phương đã chuyển từ việc phát triển dịch vụ từ số lượng sang chất lượng, từ phần cứng sang phần mềm. Đồng thời, các cơ quan địa phương đã bắt đầu cố gắng thúc đẩy sự phát triển văn hoá khu vực

vừa mang tính hợp nhất vừa mang bản sắc riêng. Vấn đề quan trọng đối với cả chính quyền trung ương và địa phương trong những năm 80 là việc xây dựng lại chế độ tài chính và cải cách hành chính. Chính quyền trung ương đã thành lập các hội đồng tư vấn đặc biệt đối với việc thi hành cải cách hành chính (lần 1, lần 2, lần 3) ở địa phương, đặc biệt là sự hợp tác tích cực của chính quyền trung ương và địa phương trong việc tiến hành tổng thể quá trình cải cách hành chính và tài chính.

d. Giai đoạn từ năm 1994 đến nay

Theo đuổi chính sách phân quyền của Chính phủ được xem là vấn đề quan trọng từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ II và sự phân quyền này ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm của chính quyền trung ương và địa phương kể từ năm 1993.

Năm 1995, Luật về phân quyền của Chính phủ đã được ban hành và theo đó, Ủy ban phân quyền Chính phủ đã được thành lập. Theo Luật này, mối quan hệ giữa chính quyền trung ương và địa phương đã thay đổi một cách đáng kể. Luật về thúc đẩy sự phát triển thị trấn và làng xã đã được sửa đổi năm 1995. Trong lần sửa đổi này, vấn đề đánh giá chất lượng của các hội đồng địa phương đã được đặt ra, cùng với đó sự trợ giúp về tài chính từ Chính phủ trung ương đã được bổ sung. Thông qua việc thúc đẩy sự phát triển của thị trấn và làng xã, các yêu cầu về quản lí hành chính của liên thành phố đã được quy định lại và quá trình phân quyền được thúc đẩy ngày một mạnh mẽ hơn.

## **2. Một số vấn đề cải cách chính quyền địa phương nhật bản hiện nay**

Hiện nay, Nhật Bản vẫn đang trong quá trình cải cách hệ thống chính quyền địa

phương. Đây là cuộc cải cách lớn thứ ba sau cải cách lần thứ nhất kể từ thời kì Phục hưng của Hoàng đế Minh Trị năm 1868 và cải cách lần thứ 2 sau thời kì hậu Chiến tranh thế giới lần thứ II như đã đề cập ở trên.

### *2.1. Thực trạng chính quyền địa phương Nhật Bản hiện nay*

Chính quyền địa phương của Nhật Bản được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự trị địa phương. Đây được xem là nguyên tắc pháp lí cơ bản và nội dung của nguyên tắc này được quy định trong chương VIII từ Điều 92 đến Điều 95 Hiến pháp Nhật Bản năm 1947.

Theo GS. Muroi Tsutomu, chính quyền địa phương là các tổ chức được thành lập ở các khu vực đặc biệt trong phạm vi lãnh thổ quốc gia, số lượng các thành viên được quyết định bởi cư dân ở trong vùng và có chức năng cơ bản là điều hành hoạt động hành chính trong phạm vi lãnh thổ mình quản lí, phù hợp với lợi ích của cư dân, dựa trên cơ sở quyền tự trị địa phương được thừa nhận bởi Chính phủ trung ương.<sup>(2)</sup>

Theo Hiến pháp Nhật Bản, chính quyền địa phương mang những đặc điểm sau đây:

*Thứ nhất*, chính quyền địa phương được tổ chức dựa trên nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Chính quyền địa phương là hình thức tự quản của các cộng đồng dân cư địa phương.

*Thứ hai*, chính quyền địa phương được tổ chức theo nguyên tắc tự trị địa phương, bao gồm hai hình thức: tự quản của tổ chức và tự quản của dân cư. Tự quản của tổ chức là tự quản của các hội đồng và các cơ quan khác ở địa phương mang tính độc lập với Chính phủ trung ương, quan hệ giữa Nhà nước với các tổ chức tự quản không phải là quan hệ cấp trên

với cấp dưới, quan hệ giám sát mà là quan hệ bình đẳng, hợp tác và độc lập. Tự quản của cư dân là khái niệm để chỉ sự quyết định của chính cư dân địa phương đối với các vấn đề chung của vùng lãnh thổ nhất định.

*Thứ ba*, chính quyền địa phương có quyền quản lí tài sản, công việc của địa phương và ban hành các quy định riêng trong khuôn khổ pháp luật quy định.<sup>(3)</sup>

Khi đánh giá về thực trạng chính quyền địa phương Nhật Bản hiện nay, các nhà phân tích đã tổng kết một số các vấn đề tồn tại chủ yếu. Trong phạm vi giới hạn của bài viết này, tác giả tập trung nêu ra một vài điểm đáng chú ý sau đây:

*Thứ nhất*, nguyên tắc tự quản địa phương trên thực tế bị vi phạm đặc biệt trong lĩnh vực thuế. Mỗi quan hệ giữa nhà nước với các cơ quan tự quản địa phương vẫn là quan hệ trên, dưới, quyền lực phục tùng. Các chính quyền địa phương (đặc biệt ở cấp shi và ku, thành phố thuộc tỉnh và quận), trên thực tế thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà nước chứ không chỉ thực hiện hoạt động tự quản địa phương.

*Thứ hai*, hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lí tranh chấp của chính quyền địa phương vẫn chưa bảo đảm phương thức thực hiện dân chủ của cư dân một cách hiệu quả. Người dân vẫn e ngại với cách giải quyết của cơ quan công quyền địa phương. với tâm lí mặc cảm và sợ sệt đối với quyền lực hành chính. Đây có thể xem là vấn đề thuộc tâm lí Á Đông, có thể chia sẻ những điểm tương đồng với Việt Nam, chẳng hạn như tâm lí ngại va chạm với công quyền, tâm lí cho và nhận hơn là thái độ sẵn sàng được phục vụ từ phía cán bộ, công chức vốn được xem là công bộc của nhân dân.

*Thứ ba*, quyền tự quản của cư dân với tư cách là phương thức thực hiện dân chủ trực tiếp không liên quan đến Nhà nước trên thực tế vẫn luôn bị vi phạm và chỉ là khái niệm mang tính hình thức. Hoạt động của một số cơ quan chính quyền địa phương đôi khi chưa phản ánh đúng nguyện vọng của cư dân.

*Thứ tư*, xu hướng tập quyền (hệ thống tập quyền theo Hiến pháp Minh Trị năm 1890) đang dần xuất hiện trở lại, xuất phát từ chỗ Nhà nước vẫn duy trì những quyền hạn rộng lớn trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền địa phương.

## 2.2. Một số nội dung về cải cách chính quyền địa phương hiện nay ở Nhật Bản

Ủy ban lâm thời về cải cách hành chính lần thứ 2 được thành lập từ những năm 80 của thế kỉ trước<sup>(4)</sup> đã đưa ra những đề xuất cụ thể dựa trên hai nội dung chủ yếu là tăng cường chức năng phối hợp giữa các cơ quan công quyền (giữa Chính phủ trung ương và chính quyền địa phương, giữa các cơ quan công quyền địa phương với nhau) và đơn giản hoá bộ máy chính quyền. Cuộc cải cách theo hướng phi tập trung hoá đã bắt đầu diễn ra từ những năm 80 với sự tư nhân hoá ba công ti nhà nước, trong đó có Công ti đường sắt Nhật Bản. Đây được xem là dấu mốc quan trọng cho sự phát triển của chính sách tư nhân hoá và phi tập trung hoá. Luật phi tập trung hoá Chính phủ đã được ban hành năm 1995, cùng năm đó Ủy ban về phi tập trung hoá của Chính phủ cũng đã được thành lập. Luật về phi tập trung hoá toàn diện đã được thông qua và có hiệu lực vào năm 2000.

Vấn đề cải cách chính quyền địa phương ở Nhật Bản hiện nay vẫn được xem là vấn đề thu hút rất nhiều sự quan tâm của các nhà

làm luật, các nhà nghiên cứu trong và ngoài Nhật Bản. Nội dung về cải cách chính quyền địa phương của Nhật Bản cũng rất đa dạng và có thể xem xét dưới nhiều góc độ. Tác giả bài viết, với cách tiếp cận của luật hành chính và từ thực tiễn Việt Nam, khái quát một vài nội dung cơ bản về cải cách chính quyền địa phương ở Nhật Bản hiện nay như sau:

*Một là* các nhà cải cách chú trọng việc thúc đẩy quá trình phân công chức năng, nhiệm vụ giữa chính quyền trung ương và địa phương với hai khẩu hiệu: “từ trung ương về địa phương” và “từ quan chức về người dân”.<sup>(5)</sup> Vai trò của Nhà nước chỉ giới hạn trong các công việc liên quan đến sự tồn vong của quốc gia hay cộng đồng; các công việc liên quan đến những hoạt động khác nhau của người dân theo chuẩn mực quốc gia, thực hiện các chính sách quản lí doanh nghiệp có quy mô quốc gia.

*Hai là* cơ chế chính quyền địa phương thực hiện các chức năng quản lí vĩ mô của Nhà nước được thay thế bằng cơ chế mới trong đó đảm bảo chính quyền địa phương thực sự là các tổ chức công quyền mang tính tự quản ở địa phương. Các hoạt động của cơ quan công quyền địa phương chia làm hai nhóm: các vấn đề địa phương và các vấn đề được uỷ quyền lập pháp.

*Ba là* những quy định mới được ban hành liên quan đến mối quan hệ giữa các cơ quan chính quyền địa phương và Nhà nước. Quyền của chính quyền địa phương trong việc ban hành quy phạm pháp luật và giải thích pháp luật đã được mở rộng.

*Bốn là* song song với việc ban hành và thực hiện Luật phi tập trung hoá toàn diện, chính sách hợp nhất các chính quyền thành

phô và sắp xếp lại các tỉnh đã được Chính phủ thông qua và ban hành “Hướng dẫn về việc đẩy mạnh hợp nhất” vào năm 1999. Mục tiêu Chính phủ đề ra là sáp nhập 3.200 chính quyền thành phố hiện có thành 2.000 chính quyền thành phố trong vòng 5 năm.

Ngày 27/11/2006, Ủy ban phi tập trung hoá đã trình lên Thủ tướng Nhật Bản báo cáo “Thực trạng và giải pháp xây dựng chính quyền địa phương từ nay về sau”. Tháng 3/2007, Ủy ban phi tập trung hoá đã thảo luận về các giai đoạn cải cách chính quyền địa phương tiếp theo, trong đó đưa một số đề xuất như sau:

*Thứ nhất*, sắp xếp lại các tỉnh thành những cơ quan tự quản trên cơ sở rộng rãi. Bãi bỏ một số tỉnh và thành lập các vùng, các tiểu bang. Đề xuất đưa ra là nên hợp nhất các tỉnh hiện có thành 7 đến 9 tiểu bang.

*Thứ hai*, làm rõ hơn nữa mối quan hệ giữa Chính phủ trung ương và chính quyền địa phương, đặc biệt là vấn đề ủy quyền lập pháp đối với chính quyền địa phương, việc ngừng chuyển giao các hoạt động kinh doanh cho các tỉnh, việc tách biệt giữa chuyển giao các hoạt động kinh doanh của địa phương với an ninh tài chính quốc gia.

*Thứ ba*, cuộc cải cách đã mở rộng quyền tự quản của tổ chức nhưng vẫn chưa chú trọng đến quyền tự quản của người dân, do đó cần cải cách quyền tự quản này đi vào thực chất chứ không chỉ là hình thức.

*Thứ tư*, tiếp tục thực hiện dân chủ hoá nền chính trị quốc gia, mối quan hệ giữa lãnh đạo dân chủ và tập quyền của một số cơ quan hành chính nhà nước cần được xem xét và xử lý thoả đáng.

*Thứ năm*, đổi mới các cơ quan tự quản. Nhà nước chủ trương khuyến khích thị

trường hoá và tư nhân hoá các chức năng quản lý nhà nước của cơ quan tự quản với khẩu hiệu: “Hãy để khu vực tư nhân làm những gì họ có thể làm”.

*Thứ sáu*, thành lập các tổ chức công cộng độc lập trong mỗi tỉnh và liên tỉnh nhằm xử lý các công việc chung một cách hiệu quả và đơn giản hoá. Chuyển đội ngũ cán bộ quản lý từ quy chế công chức sang quy chế người lao động trong khu vực tư nhân.

*Thứ bảy*, cải cách chính quyền địa phương đảm bảo các nguyên tắc, yêu cầu của Hiến pháp trong đó chính quyền địa phương phải thực sự là các tổ chức bảo vệ và thực thi có hiệu quả các quyền con người và quyền tự do cơ bản của người dân. Nhà nước có nghĩa vụ đảm bảo cuộc sống hưng thịnh cho người dân, bảo đảm tối thiểu sự tồn vong của người dân để giải quyết những hạn chế của vấn đề kinh tế, sự phát triển không đồng đều giữa các địa phương và sự tách biệt giữa các vùng lãnh thổ./.

(1). Xem: Shuichi Sugai và Itsuo Sonobe, *Luật hành chính Nhật Bản*, (Nihon Gyoseihou), 1999, tr. 58.

(2). Xem: Muroi Tsutomu, *Giới thiệu Luật hành chính Nhật Bản*, (An introduction to administrative law), 1999, tr. 28.

(3). Xem: Điều 94 Hiến pháp Nhật Bản năm 1947.

(4). Ủy ban lâm thời cải cách hành chính lần thứ nhất thành lập khoảng cuối năm 1950 đưa ra những đề xuất đổi mới toàn diện hệ thống chính quyền trung ương và địa phương, nội dung của đề xuất này là cần thiết phải hiện đại hoá, dân chủ hoá bộ máy chính quyền và công vụ sau chiến tranh.

(5). “Từ trung ương về địa phương” có nghĩa là chuyển giao cho địa phương những công việc do trung ương giải quyết và các doanh nghiệp do trung ương quản lý, chuyển từ cơ chế tập quyền sang phân quyền. “Từ quan chức về người dân” có nghĩa là hướng tới việc tư nhân hoá hay phi điều tiết các công việc hành chính và quản lý doanh nghiệp.